

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	4
1. Tổ chức đăng ký.....	4
2. Tổ chức tư vấn.....	4
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	4
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty.....	6
3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ (tại thời điểm 01/11/2006)	7
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên (tại thời điểm 01/11/2006)	8
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức xin đăng ký, những công ty mà tổ chức đăng ký đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức đăng ký.....	8
6. Hoạt động kinh doanh	8
6.1. Sản phẩm, dịch vụ chính	8
6.2. Doanh thu, lợi nhuận qua các năm	10
<i>a. Tình hình sản lượng tiêu thụ từng nhóm sản phẩm</i>	<i>10</i>
Trong năm 2006, Công ty sản xuất thêm một số sản phẩm như áo vest, đồ bộ mặc trong nhà bên cạnh những mặt hàng truyền thống như áo jacket, quần.	
<i>b. Doanh thu từng nhóm sản phẩm qua các năm</i>	<i>10</i>
<i>c. Lợi nhuận từng nhóm sản phẩm qua các năm.....</i>	<i>11</i>
6.3. Nguyên vật liệu phục vụ sản xuất.....	11
6.4. Kế hoạch phát triển kinh doanh.....	13
6.4.1. Về hoạt động sản xuất, gia công lại sản phẩm của May Nhà Bè:	13
6.4.2. Về hoạt động đầu tư mới, thay thế máy móc, thiết bị chuyên dùng:	13

6.4.3. Về ổn định nguồn nhân lực:	13
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm gần nhất	14
7.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	14
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	15
8. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	16
7.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	16
7.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát	21
7.3. Danh sách Ban Giám đốc	23
9. Tài sản	25
10. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	28
11. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	28
12. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	30
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức xin đăng ký	32
14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký	32
IV. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ	32
1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông	32
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần	32
3. Tổng số cổ phiếu: 1.059.300 cổ phiếu	32
4. Phương pháp tính giá: Giá trị sổ sách của Công ty	32
5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	33
6. Các loại thuế có liên quan	33
V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ	34
1. Tổ chức tư vấn	34
2. Tổ chức kiểm toán	35
VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	35

1. Rủi ro về kinh tế	35
2. Rủi ro về nguyên liệu	35
3. Rủi ro về luật pháp	35
4. Rủi ro về thị trường	36
5. Rủi ro quản lý	36
VII. PHỤ LỤC	36
1. Phụ lục I: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	36
2. Phụ lục II: Báo cáo kiểm toán 02 năm 2004, 2005; Báo cáo quyết toán 9 tháng đầu năm 2006	36
3. Phụ lục III: Nghị quyết của Hội đồng quản trị về đăng ký giao dịch cổ phiếu	36
4. Phụ lục IV: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	36

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký

Ông Vũ Đức Thịnh	Chức vụ: Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam. Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần May Nhà Bè. Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần May Phú Thịnh Nhà Bè.
Bà Trần Thị Hoa	Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần May Phú Thịnh Nhà Bè.
Ông Nguyễn Xuân Trọng	Chức vụ: Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần May Phú Thịnh Nhà Bè.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Nguyễn Quang Vinh	Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
Ông Tô Hải	Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin đăng ký giao dịch cổ phiếu do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin về số liệu do Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Phú Thịnh - Nhà Bè	Tên giao dịch Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.
Công ty	Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.
NPS	Tên viết tắt của Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.
May Nhà Bè	Công ty cổ phần May Nhà Bè
Cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.
Điều lệ Công ty	Điều lệ Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.
TTGDCK	Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
UTXK	Ủy thác xuất khẩu.

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè tiền thân là Xí nghiệp May 12 và 13 (Khu C) trực thuộc Công ty May Nhà Bè, được cổ phần hóa theo Quyết định số 1867/QĐ-TCCB ngày 05/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hoá và Quyết định số 208/2003/QĐ-BCN ngày 04/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển Xí nghiệp May 12 và 13 thành Công ty cổ phần May Phú Thịnh Nhà Bè. Tại thời điểm thành lập, vốn điều lệ của Công ty là 7.062.000.000 đồng. Là Công ty thành viên của Công ty cổ phần May Nhà Bè, không nằm ngoài chủ trương phát triển toàn diện tất cả các thành viên trong công ty, Phú Thịnh - Nhà Bè đang từng bước phát triển cả về quy mô hoạt động lẫn quy mô vốn so với khi mới bắt đầu hoạt động theo hình thức công ty cổ phần. Hiện nay, vốn điều lệ của Công ty đã được nâng lên thành 10.593.000.000 đồng và được phép kinh doanh trong rất nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè
- Tên tiếng Anh: Phu Thinh - Nha Be Garment Joint-Stock Company
- Tên viết tắt: NPS
- Biểu tượng (LOGO): 
- Tên giao dịch: Phú Thịnh - Nhà Bè
- Trụ sở: 13A Tống Văn Trân, Phường 5, Quận 11, TP.HCM
- Điện thoại: (84-8) 8.650561 Fax: (84-8) 7.744041
- Vốn điều lệ hiện nay: 10.593.000.000 đồng (Mười tỷ năm trăm chín mươi ba triệu đồng chẵn).

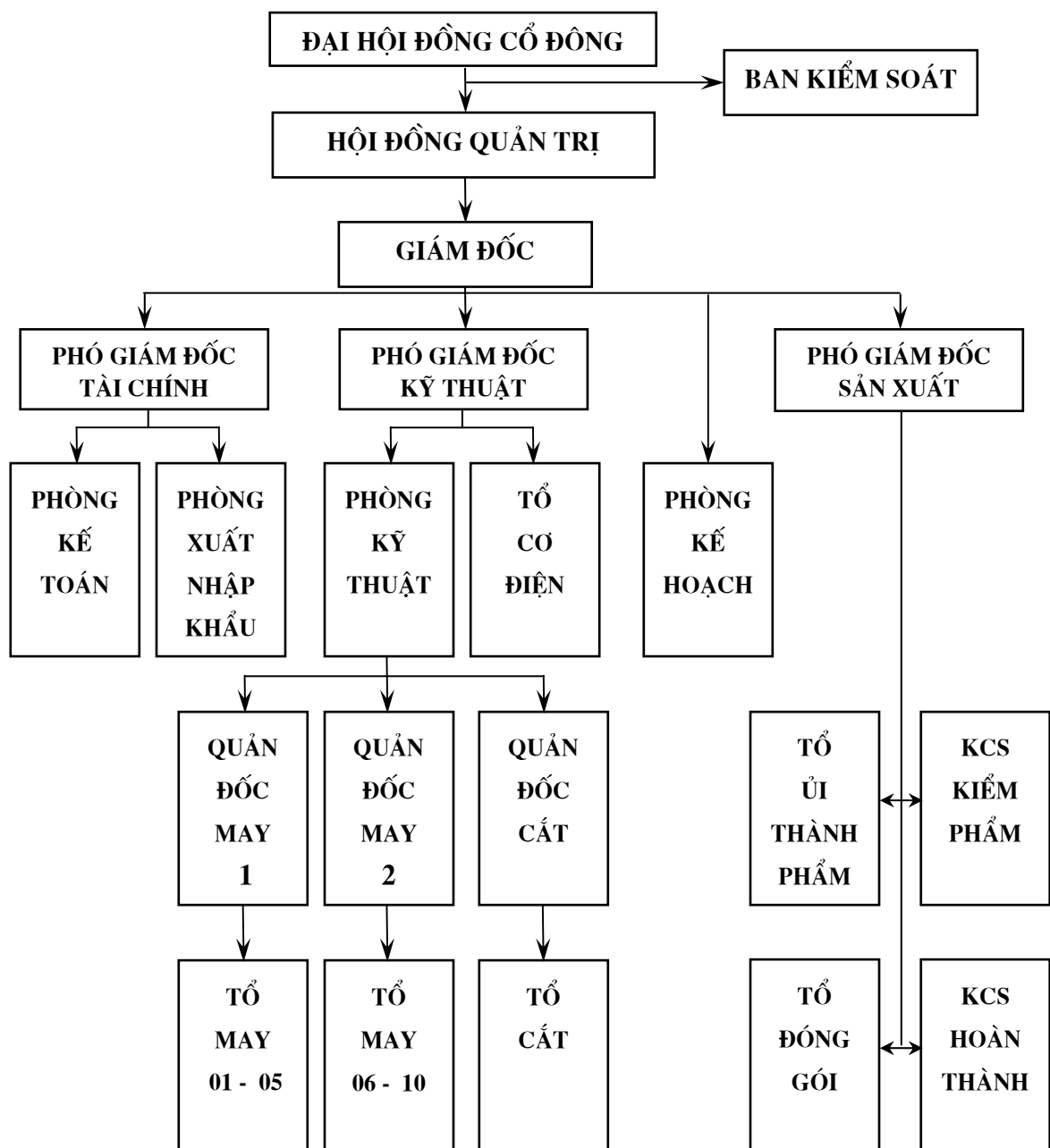
THỜI ĐIỂM	VỐN TĂNG THÊM	HÌNH THỨC TĂNG VỐN	VỐN ĐIỀU LỆ SAU KHI TĂNG
Khi thành lập (Giấy CNĐKKD cấp ngày 06/02/2004)			7.062.000.000
Lần thứ hai (Giấy CNĐKKD cấp ngày 10/11/2006)	3.531.000.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu	10.593.000.000

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - + Sản xuất, mua bán hàng may mặc;
 - + Mua bán nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, linh kiện, phụ tùng trong các ngành như dệt may, công nghiệp, điện tử, công nghệ thông tin và hàng kim khí điện máy;

- + Giặt, tẩy, thêu sản phẩm và In trên bao bì;
 - + Kinh doanh nhà ở, môi giới bất động sản, cho thuê kho bãi;
 - + Kinh doanh vận tải hàng hoá;
 - + Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn, dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế.
- (Không tái chế tẩy nhuộm, kinh doanh nhà hàng - khách sạn tại trụ sở).

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY



Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông). Số thành viên của Hội đồng quản trị có từ 5 đến 11 thành viên. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè có 5 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 5 năm.

Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, có nhiệm kỳ 5 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc của công ty gồm có Giám đốc và 3 Phó Giám đốc là Phó Giám đốc phụ trách Tài chính, Phó Giám đốc phụ trách Sản xuất và Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật. Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ (tại thời điểm 01/11/2006)

STT	Họ và tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông Nhà nước (Công ty CP May Nhà Bè) <i>Đại diện sở hữu: Ông Vũ Đức Thịnh</i>	360.160	34,00%
2	Trần Thị Hoa	45.670	4,31%
3	Vũ Sỹ Nam	20.000	1,89%
4	Dương Thị Ngọc Dung	36.370	3,43%
5	Phạm Phú Cường	34.870	3,29%
6	194 cổ đông còn lại	562.230	53,08%

Căn cứ vào quy định tại Điều 8 Khoản 3 tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty: “Trong ba năm đầu, kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% số cổ phần phổ thông được quyền chào bán...” và thời hạn hiệu lực của việc hạn chế chuyển nhượng là đến ngày 06/02/2007.

4. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên (tại thời điểm 01/11/2006)**

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Vũ Đức Thịnh	16-17 Đồng Đen, Q.Tân Bình, TP.HCM	447.000	42,20%
	Trong đó:			
	Đại diện vốn NN		360.160	34,00%
	Sở hữu cá nhân		86.840	8,20%

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức xin đăng ký, những công ty mà tổ chức đăng ký đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức đăng ký**

- Những Công ty mà tổ chức đăng ký đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có
- Những Tổ chức đang nắm quyền kiểm soát đối với tổ chức đăng ký:

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
Công ty cổ phần May Nhà Bè	Phường Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM	360.160	34,00%

6. **Hoạt động kinh doanh**

6.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

- Hoạt động chính của Công ty là (i) Gia công các loại quần áo may sẵn như quần tây, áo vest, jacket, váy và một số sản phẩm may mặc khác để xuất khẩu sang nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới như: Mỹ, Nhật, Canada, EU, ASEAN và (ii) Sản xuất kinh doanh nội địa.
 - (i) Gia công sản phẩm: Công ty Cổ phần May Phú Thịnh – Nhà Bè là công ty con của Công ty cổ phần May Nhà Bè, vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh theo phương thức gia công sản phẩm cho Công ty mẹ được xác định là hoạt động chủ yếu đem lại nguồn thu nhập chính của Công ty.
 - (ii) Sản xuất kinh doanh nội địa: Bên cạnh việc gia công sản xuất sản phẩm cho Công ty Cổ phần May Nhà Bè (công ty mẹ), Công ty cổ phần May Phú Thịnh Nhà Bè cũng đã tìm được một số khách hàng trong nước để tiêu thụ sản phẩm.

MỘT SỐ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU CỦA CÔNG TY

Jacket



Quần



Đầm và Váy thời trang



6.2. Doanh thu, lợi nhuận qua các năm

a. Tình hình sản lượng tiêu thụ từng nhóm sản phẩm

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Năm 2004	Năm 2005	Tỷ lệ tăng	9 tháng đầu năm 2006
1	Áo khoác (jacket)	Cái	653.683	461.231	-29,44%	243.854
	Trong đó: Gia công	Cái	555.264	249.661	-55,04%	192.721
2	Quần	Cái	362.710	552.983	52,46%	503.739
	Trong đó: Gia công	Cái	345.977	443.743	28,26%	350.569
3	Đầm và Váy	Cái	48.956	93.372	90,73%	8.730
4	Áo vest	Cái	0	0	00,00%	3.248
5	Đồ bộ	Bộ	0	0	00,00%	4.085

Nguồn: CTCP May Phú Thịnh Nhà Bè

Trong năm 2006, Công ty sản xuất thêm một số sản phẩm như áo vest, đồ bộ mặc trong nhà bên cạnh những mặt hàng truyền thống như áo jacket, quần.

b. Doanh thu từng nhóm sản phẩm qua các năm

		Đơn vị tính: ngàn đồng					
STT	Khoản mục	Năm 2004		Năm 2005		9 tháng đầu năm 2006	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Áo khoác (jacket)	22.919.215	75,07%	19.343.356	64,81%	11.685.025	52,98%
2	Quần	6.241.221	20,44%	8.579.663	28,74%	9.619.078	43,61%
3	Đầm và Váy	829.060	2,72%	1.241.232	4,16%	134.948	0,61%
4	Nguyên phụ liệu tiết kiệm	353.490	1,16%	494.400	1,66%	275.896	1,25%
5	KD khác	188.446	0,62%	189.021	0,63%	340.541	1,54%
Tổng cộng doanh thu từ hoạt động kinh doanh		30.531.432	100,00%	29.847.672	100,00%	22.055.488	100,00%
Trong đó:							
	Gia công lại	25.277.444	82,79%	17.845.472	59,79%	15.142.276	68,66%
	Trong nước	1.635.856	5,36%	989.367	3,31%	486.379	2,21%
	Đưa ngoài gia công	3.452.299	11,31%	8.228.589	27,57%	4.382.964	19,87%
	Xuất khẩu và UTXK	165.833	0,54%	2.784.244	9,33%	2.043.869	9,27%

Nguồn: CTCP May Phú Thịnh Nhà Bè

c. Lợi nhuận từng nhóm sản phẩm qua các năm

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2004		Năm 2005		9 tháng đầu năm 2006	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Áo khoác (jacket)	5.049.172	72,24%	1.616.405	52,89%	1.191.451	50,98%
Quần	1.509.354	21,60%	894.017	29,25%	791.295	33,86%
Đầm và Váy	81.247	1,16%	37.139	1,22%	5.765	0,25%
Nguyên phụ liệu tiết kiệm	353.490	5,06%	494.400	16,18%	275.896	11,88%
KD khác	-4.062	-0,06%	14.322	0,47%	72.633	3,11%
Lợi nhuận từ HĐKD	6.989.201	100,00%	3.056.283	100,00%	2.337.040	100,00%
Trong đó:						
Gia công lại	6.158.365	88,11%	2.230.463	72,98%	1.739.156	87,71%
Trong nước	832.841	11,92%	623.512	20,40%	-3.876	-0,20%
Đưa ngoài gia công	(3.648)	-0,05%	(78.648)	-2,57%	335.838	16,94%
Xuất khẩu và UTXK	1.643	0,02%	280.956	9,19%	265.922	13,41%

Nguồn: CTCP May Phú Thịnh Nhà Bè

Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2005 là 3,056 tỷ đồng giảm hơn 56,27% so với năm 2004 (6,989 tỷ đồng) là do những nguyên nhân như sau: chi phí nguyên vật liệu và chi phí sản xuất tăng theo sự tăng giá của thị trường; Trung Quốc (là nước xuất khẩu hàng may mặc lớn nhất thế giới) thực hiện chính sách giảm giá bán, giá xuất khẩu sản phẩm để cạnh tranh với hàng hoá gây không ít khó khăn cho những doanh nghiệp hoạt động ngành may mặc của Việt Nam và các nước khác.

6.3. Nguyên vật liệu phục vụ sản xuất

- Nguyên vật liệu chính để sản xuất các sản phẩm của Công ty là các loại vải sợi cao cấp, chủ yếu được cung cấp bởi các nhà doanh nghiệp lớn, uy tín trong và ngoài nước. Phần lớn nguồn nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất của Công ty được nhập khẩu từ nước ngoài, thông qua sự chỉ định của các đối tác, nhằm đảm bảo chỉ tiêu chất lượng theo yêu cầu của đơn hàng và giá cả cạnh tranh. Ngoài ra, Công ty còn sử dụng một số nguyên vật liệu, phụ liệu khác để sản xuất như: khuy, nút, dây kéo, dây thun, chỉ, sợi sợi ... được cung cấp bởi các doanh nghiệp trong nước và từ chính các đối tác tiêu thụ sản phẩm.
- Nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho ngành dệt may hiện nay là rất dồi dào, hầu như không có sự khan hiếm đột biến. Hơn nữa, Công ty luôn có sự chủ động dự trữ nguyên vật liệu, phụ liệu linh hoạt và hợp lý để đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất liên tục, đảm bảo tiến độ giao hàng và chất lượng sản phẩm.

MỘT SỐ NHÀ CUNG CẤP NGUYÊN VẬT LIỆU, PHỤ LIỆU CHÍNH CỦA CÔNG TY

STT	NHÀ CUNG CẤP	NGUYÊN VẬT LIỆU
1	A-One Textile	Vải Chính
2	Chuang Yuan Limited	Vải Chính
3	Cửa Hàng An Phú	Mua nhãn
4	Cửa Hàng KD Dây Kéo ôn Văn Bản	Mua phụ liệu
5	Cửa Hàng Lê Minh Chương	Mua khoen
6	Cửa Hàng Phụ Liệu May Nguyễn Thị Thanh Thủy	Mua phụ liệu
7	Cửa Hàng Vũ Hùng	Mua đệm vai
8	Cty Công Nghiệp CP TNHH Việt Nam Paiho	Mua dây dệt
9	Công ty CP May Nhà Bè	Mua chỉ
10	Công ty CP Phụ Liệu May Nha Trang	Mua dây kéo
11	Công ty TNHH B2B	Mua nút nhựa
12	Công ty TNHH Dây Khóa Kéo Keen Ching	Mua dây kéo
13	Công ty TNHH Gia Lạc Vina	Mua mắt cáo
14	Công ty TNHH Hằng Lâm	Mua nút
15	Công ty TNHH Mirae Fiber VN	Mua gòn
16	Công ty TNHH S.Y Vina	Mua vải chính
17	Công ty TNHH TM SX DV Trần Hiệp Thành	Mua vải
18	Công ty TNHH TM SX Tân Phú Minh	Mua keo
19	Công ty TNHH Toung Loong Textile MFG (VN)	Mua chỉ
20	Dream Textile	Vải lót
21	Honda Button Company Limited	Nút nhựa
22	Ky Corporation	Vải Chính
23	Paka Textile Co., Ltd	Vải Chính
24	Sachan Industries	Vải Chính
25	Tobiz Eshm Inc	Khoen nhựa
26	Welkin Products	Dây Kéo, nút nhựa, khoen chữ D
27	Young Textile Ltd	Vải chính

6.4. Kế hoạch phát triển kinh doanh

6.4.1. Về hoạt động sản xuất, gia công lại sản phẩm của May Nhà Bè:

Hiện tại hoạt động chủ yếu của Công ty là gia công sản phẩm của Công ty Cổ phần May Nhà Bè với tỷ trọng doanh thu hàng gia công trên tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh lên đến 83% trong năm 2004; 59,8% trong năm 2005 và 52,89% trong 9 tháng đầu năm 2006. Nhằm từng bước nâng cao tính tự chủ, không ngừng phát triển doanh số và lợi nhuận trong thời gian tới, Phú Thịnh - Nhà Bè đang đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm cung cấp cho các khách hàng bên ngoài theo hình thức ký kết hợp đồng bán hàng trực tiếp, đồng thời giảm tỷ lệ hàng gia công cho Công ty mẹ.

Bên cạnh đó, Công ty cũng có kế hoạch thành lập bộ phận Marketing và bộ phận thiết kế mẫu nhằm mục đích quảng bá thương hiệu và giới thiệu thêm nhiều mẫu sản phẩm của Công ty trên thị trường. Trong điều kiện thị trường ngày càng xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh thì việc củng cố vị trí trên thị trường và sản xuất những sản phẩm có chất lượng cao, mẫu mã đẹp, hợp thời trang có ý nghĩa sống còn đối với Công ty.

6.4.2. Về hoạt động đầu tư mới, thay thế máy móc, thiết bị chuyên dùng:

Hiện nay, Phú Thịnh - Nhà Bè có những dây chuyền và thiết bị chuyên dùng thuộc thế hệ mới của các hãng sản xuất hàng đầu như: máy may (máy 1 kim, máy 1 kim điện tử, máy 2 kim), máy đính bộ, máy thừa khuy, máy vẽ, máy ép keo của các hãng JUKI, BROTHER, UNICORN, WEISHI...

Máy móc thiết bị của Công ty đảm bảo sản xuất với số lượng lớn những sản phẩm đạt chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp sản xuất cùng ngành.

6.4.3. Về ổn định nguồn nhân lực:

Thực trạng thiếu hụt nhân công lao động trong ngành may mặc Việt Nam trong những năm vừa qua trở nên hết sức phổ biến và là một trong những khó khăn chung của các doanh nghiệp trong ngành. Sự thiếu hụt một lượng lớn công nhân có tay nghề bắt nguồn từ khi các doanh nghiệp thiếu hàng sản xuất (không có hạn ngạch về quota trong xuất khẩu dệt may), công nhân thiếu việc làm, thu nhập thấp nên đã xảy ra tình trạng chuyển dịch lao động từ ngành may sang các ngành sản xuất, dịch vụ khác. Theo đánh giá hiện nay, số lượng công nhân thiếu hụt trong ngành may đã lên đến khoảng 30% so với tổng nhu cầu.

Trong những năm qua, Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè luôn xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt tạo nên sự thành công của Công ty. Do đó, chiến lược phát triển nguồn nhân lực luôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của Công ty. Công ty luôn cố gắng khắc phục một phần tình hình thiếu hụt lực lượng nhân công có tay nghề bằng việc đảm bảo ổn định sản xuất của Công ty với các hợp đồng gia công sản phẩm từ May Nhà Bè và khách hàng

bên ngoài. Bên cạnh đó, Công ty cũng có chế độ lương thưởng và các chế độ ưu đãi phù hợp nhằm tạo động lực phấn đấu, phát huy tối đa năng lực của người lao động. Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty thuộc loại khá so với các doanh nghiệp cùng ngành (thu nhập bình quân năm 2004 và năm 2005 đều đạt 1,56 triệu đồng/người/tháng). Công ty cũng thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực tiềm năng, tuyển dụng có hệ thống, bố trí lao động hợp lý; huấn luyện, đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật, thiết kế tạo mẫu có năng lực, nắm bắt thị hiếu tiêu dùng. Tuy nhiên, những nỗ lực trên chỉ hạn chế được một phần sự biến động tình hình nhân lực, nhất là lượng công nhân sản xuất trực tiếp của Công ty.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm gần nhất

7.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2004	NĂM 2005	TĂNG GIẢM (%)	CUỐI QUÝ 3/2006
1	Tổng tài sản	18.524.712.995	19.784.501.565	6,80%	20.845.323.841
2	Doanh thu thuần	30.531.431.279	29.847.672.334	-2,24%	22.055.487.639
3	Lợi nhuận từ HĐKD	7.066.129.105	3.079.301.509	-56,42%	2.237.630.077
4	Lợi nhuận khác	60.176.721	339.763.758	464,61%	59.562.271
5	Lợi nhuận trước thuế	7.126.305.826	3.419.065.267	-52,02%	2.297.192.348
6	Lợi nhuận sau thuế (*)	7.126.305.826	3.419.065.267	-52,02%	1.975.585.420
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	36,18%	37,71%	4,23%	
8	Tỷ lệ trả cổ tức	36%	18%	-50%	

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2004, 2005 và báo cáo quyết toán 9 tháng 2006)

(*) Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN do cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là miễn trong 2 năm 2004, 2005 và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 02 năm tiếp theo là năm 2006 và năm 2007.

7.2. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty

CHỈ TIÊU	NĂM 2004	NĂM 2005	CUỐI QUÝ 3/2006
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
– Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn (lần)	2,22	2,58	1,69
– Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn (lần)	2,12	2,11	1,33
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

– Hệ số nợ/Tổng tài sản: (lần)	0,24	0,19	0,31
– Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu: (lần)	0,32	0,24	0,44

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

– Vòng quay tổng tài sản (lần)	1,65	1,51	1,06
– Vòng quay tài sản cố định (lần)	3,33	3,18	2,42
– Vòng quay vốn lưu động (lần)	3,27	3,03	2,05
– Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho (lần)	0,36	21,12	7,43

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

– Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	23,34%	11,46%	8,96%
– Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	50,83%	21,42%	13,65%
– Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	38,47%	17,28%	9,48%
– Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /doanh thu thuần (%)	23,14%	10,32%	10,15%

7.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2005, doanh thu thuần của Công ty đạt 29,8 tỷ đồng, giảm 0,7 tỷ đồng so với năm 2004 (tương đương 1%). Lợi nhuận trước thuế đạt 3,4 tỷ đồng, giảm so với năm 2004 là 3,7 tỷ đồng. Nguyên nhân của việc giảm lợi nhuận này có thể được giải thích như sau:

- Trong năm 2005, Công ty đã tập trung đầu tư và chú trọng hơn đến chất lượng sản phẩm. Vì vậy, mặc dù sản lượng sản xuất ra để tiêu thụ có tăng nhưng chất lượng sản phẩm được đánh giá cao từ phía khách hàng. Mặt khác, giá cả biến động tăng làm tăng chi phí đầu vào. Giá nguyên liệu tăng từ 3 - 5%; giá điện, nước, xăng dầu, chi phí vận tải cũng tăng làm giá thành sản phẩm tăng. Tuy nhiên, Công ty không những không thể tăng giá bán mà còn phải giảm giá để cạnh tranh với các doanh nghiệp khác và nhất là giá cả hàng hoá bị điều chỉnh giảm do Trung Quốc, nước sản xuất và xuất khẩu hàng may mặc lớn nhất thế giới, thực hiện chiến lược giảm giá để thu hút khách hàng. Trong tình hình đó, để cạnh tranh, Công ty phải điều chỉnh giảm giá bán sản phẩm. Vì vậy, lợi nhuận cũng có sự sụt giảm tương ứng.
- Để giảm thiểu những tác động tiêu cực của thị trường đến lợi nhuận của Công ty, Phú Thịnh - Nhà Bè đã thực hiện những giải pháp sau:
 - Đề ra chính sách giá cả linh hoạt, phù hợp với tình hình thị trường. Mỗi loại sản phẩm của Công ty có những mức giá khác nhau tùy vào mẫu mã, chất lượng, độ phức tạp của sản phẩm. Vì vậy, khách hàng đã có nhiều sự lựa chọn hơn.

- Cũng trong năm 2005, ngoài phương thức sản xuất hàng gia công cho Công ty May Nhà Bè, Công ty đã mở thêm kênh bán hàng trực tiếp cho khách hàng. Vì vậy, Khách hàng lớn của Công ty hiện nay không chỉ là Công ty May Nhà Bè mà còn có những khách hàng trong và ngoài nước khác.

7.4. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

7.4.1. Vị thế của Công ty

Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè là một doanh nghiệp có tuổi đời trẻ trong số các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam. Hoạt động chính của Công ty là gia công sản phẩm cho Công ty Cổ phần May Nhà Bè ngoài ra Công ty còn tiến hành gia công các loại quần áo may sẵn và các sản phẩm may mặc khác để xuất khẩu sang nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới. Tuy tên tuổi của Công ty còn mới lạ trên thị trường trong nước nhưng Công ty cũng đã nỗ lực từng bước tìm kiếm khách hàng và xây dựng thương hiệu.

7.4.2. Triển vọng phát triển của Công ty trong ngành

Nền kinh tế Việt Nam và nền kinh tế Thế giới ngày càng phát triển thì nhu cầu về các sản phẩm may mặc ngày càng cao. Sản phẩm may mặc của ngành Dệt may Việt Nam vẫn còn chưa đáp ứng đủ được nhu cầu ngày càng tăng của mọi tầng lớp dân cư ở Việt Nam cũng như thị trường Thế giới. Với những kinh nghiệm tích lũy được, Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè đã tích cực nghiên cứu các sản phẩm mới, cải tiến các sản phẩm cũ để phục vụ tốt hơn nhu cầu của khách hàng nhằm xây dựng thương hiệu và uy tín của Công ty trên thị trường.

8. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

7.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch HĐQT - Ông VŨ ĐỨC THỊNH

Họ và tên:	Vũ Đức Thịnh
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/10/1954
Nơi sinh:	Hải Hưng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hải Hưng
Địa chỉ thường trú:	16-17 Đồng Đen, Q.Tân Bình, TPHCM
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:	8720077 - 8729124

Trình độ văn hoá: Đại học
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

- Tháng 05/1992 - 04/1996: Giám đốc XN May Việt Hải.
- Tháng 05/1996 - 07/1996: Giám đốc điều hành Công ty May Việt Tiến.
- Tháng 08/1996 - 06/1999: Tổng Giám đốc Công Ty May Nhà Bè.
- Tháng 07/1999 - 06/2004: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam - Tổng Giám đốc Công Ty May Nhà Bè; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP May Phú Thịnh - Nhà Bè.
- Tháng 07/2004 - 03/2005: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam - Tổng Giám đốc Công Ty May Nhà Bè; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP May Phú Thịnh - Nhà Bè.
- Tháng 04/2005 đến nay: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam sau là Tập đoàn Dệt May Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng Công Ty cổ phần May Nhà Bè; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Chức vụ công tác hiện nay:

Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công Ty cổ phần May Nhà Bè. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Số cổ phần sở hữu: 86.840 cổ phần

Đại diện sở hữu: 360.160 cổ phần (Đại diện sở hữu cho Công ty cổ phần May Nhà Bè)

Những người có liên quan: không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

b. Phó Chủ tịch HĐQT - Ông VŨ SỸ NAM

Họ và tên: Vũ Sỹ Nam
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 06/06/1952
Nơi sinh: Hải Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hải Dương
Địa chỉ thường trú: 26 A- Lạc Long Quân, P.8, Q.Tân Bình, TPHCM.
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 8720077 - 8729124

Trình độ văn hoá: Đại học
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

- Tháng 10/1975 - 10/1985: Cán bộ Phòng Kế hoạch, sau đó là Phó Trưởng phòng Kế hoạch Xí nghiệp May Nhà Bè.
- Tháng 11/1985 - 04/1992: Trưởng phòng Kế hoạch Xí nghiệp May Nhà Bè.
- Tháng 05/1992 - 01/1995: Giám đốc điều hành Công ty May Nhà Bè.
- Tháng 02/1995 - 03/1997: Phó Tổng Liên doanh Nhà Bè - Sapa.
- Tháng 04/1997 - 03/2005: Phó Tổng Giám đốc Công ty May Nhà Bè; Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.
- Tháng 04/2005 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần May Nhà Bè - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Nhà Bè; Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Chức vụ công tác hiện nay:

Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Nhà Bè; Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Số cổ phần nắm giữ: 20.000 cổ phần

Những người có liên quan: không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không.

c. Thành viên HĐQT - Bà DƯƠNG THỊ NGỌC DUNG

Họ và tên: Dương Thị Ngọc Dung
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 15/07/1959
Nơi sinh: TPHCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: TPHCM
Địa chỉ thường trú: B 384/ 46 Đoàn Văn Bơ, P.16, Q.4, TPHCM
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 8720077 - 8729124
Trình độ văn hoá: Đại học
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- Tháng 12/1978 - 10/1992: Công nhân Xí nghiệp May Nhà Bè.
- Tháng 11/1992 - 05/2000: Giám đốc Xí nghiệp May trực thuộc Công ty May Nhà Bè.
- Tháng 06/2000 - 03/2001: Giám đốc điều hành Công ty May Nhà Bè.
- Tháng 04/2001 - 03/2005: Phó Tổng Giám đốc Công ty May Nhà Bè; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Phú Thịnh Nhà Bè.
- Tháng 04/2005 đến nay: Phó Tổng Giám đốc, Thành viên hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Nhà Bè; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Phú Thịnh Nhà Bè.

Chức vụ công tác hiện nay:

Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần May Nhà Bè, Thành viên hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Nhà Bè; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Phú Thịnh Nhà Bè.

Số cổ phần nắm giữ: 36.370 cổ phần

Những người có liên quan: không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không.

d. Thành viên HĐQT - Ông PHẠM PHÚ CƯỜNG

Họ và tên: Phạm Phú Cường
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 27/09/1970
Nơi sinh: Đà Nẵng
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú: 146/1 Đường số 8, P.Phú Thọ Hoà, Q.Tân Phú, TPHCM
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 8720077 - 8729124
Trình độ văn hoá: Đại học
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác:

- Tháng 05/1997- 09/2001: Cán bộ Phòng Kế hoạch, sau đó Phó Trưởng phòng Kế hoạch thị trường Công ty May Nhà Bè.
- Tháng 10/2001- 08/2003: Quyền Trưởng phòng Kế hoạch thị trường Công ty May Nhà Bè.

- Tháng 09/2003 - 04/2004: Trưởng phòng Kế hoạch thị trường Công ty May Nhà Bè; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty May Phú Thịnh - Nhà Bè.
- Tháng 05/2004 - 03/2005: Giám đốc điều hành Công ty May Nhà Bè; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty May Phú Thịnh - Nhà Bè.
- Tháng 04/2005 đến nay: Giám đốc điều hành, Thành viên hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Nhà Bè; Thành viên hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Chức vụ công tác hiện nay:

Giám đốc điều hành, Thành viên hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Nhà Bè; Thành viên hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Số cổ phần nắm giữ: 34.870 cổ phần

Những người có liên quan: không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không.

e. Thành viên HĐQT - Bà TRẦN THỊ HOA

Họ và tên:	Trần Thị Hoa
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	17/11/1966
Nơi sinh:	Hà Tây
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Tây
Địa chỉ thường trú:	248/34-36 Nguyễn Thái Bình, P.12, Q.Tân Bình, TPHCM.
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:	8650561
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Quản lý doanh nghiệp

Quá trình công tác:

- Tháng 08/1988- 03/2000: Công nhân Công ty May Nhà Bè.
- Tháng 03/2000- 01/2001: Phó Giám đốc Xí nghiệp 5 Công ty May Nhà Bè.
- Tháng 01/2003 - 04/2003: Giám đốc Xí nghiệp 5 Công ty May Nhà Bè.
- Tháng 04/2003 đến nay: Giám đốc Khu C Công ty May Nhà Bè, sau đó là Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Chức vụ công tác hiện nay:

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Số cổ phần nắm giữ: 45.670 cổ phần

Những người có liên quan: không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không.

7.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

a. Trưởng Ban kiểm soát - Bà NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG

Họ và tên: Nguyễn Thị Ánh Hồng

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 19/03/1956

Nơi sinh: TP. HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: TP. HCM

Địa chỉ thường trú: 293/71 Bạch Đằng, P.15, Q.Bình Thạnh, TPHCM.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 8720077 - 8729124

Trình độ văn hoá: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác:

- Tháng 06/1976 - 03/1992: Cán bộ Phòng Kế toán Công ty May Phương Đông.
- Tháng 04/1992 - 04/1997: Phó Phòng Kế toán Công ty May Phương Đông.
- Tháng 05/1997 - 03/2003: Kế toán trưởng Công ty May Nhà Bè.
- Tháng 04/2003- 03/2005: Giám đốc điều hành kiêm Kế toán trưởng Công ty May Nhà Bè; Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.
- Tháng 04/2005 đến nay: Giám đốc điều hành, Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần May Nhà Bè; Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Chức vụ công tác hiện nay:

Giám đốc điều hành, Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần May Nhà Bè; Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Số cổ phần nắm giữ: 22.410 cổ phần

Những người có liên quan: không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không.

b. Thành viên Ban kiểm soát - Ông PHAN VĂN HẢI

Họ và tên: Phan Văn Hải
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/01/1967
Nơi sinh: Bình Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Định
Địa chỉ thường trú: 16/10 Ấp 2, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM.
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 8720077 - 8729124
Trình độ văn hoá: Đại học
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác:

- Tháng 01/1991 - 11/1993: Nhân viên Phòng kế toán tài vụ Xí nghiệp liên hiệp cà phê và xuất khẩu Bình Định.
- Tháng 12/1993 - 06/1996: Nhân viên Phòng kế toán Công ty May Nhà Bè.
- Tháng 07/1996 - 05/2003: Phó Phòng kế toán Công ty May Nhà Bè.
- Tháng 06/2003- 03/2005: Trưởng phòng Kế toán Công ty May Nhà Bè; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.
- Tháng 04/2005 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần May Nhà Bè; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Chức vụ công tác hiện nay:

Kế toán trưởng Công ty cổ phần May Nhà Bè; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Số cổ phần nắm giữ: 33.000 cổ phần

Những người có liên quan: không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không.

c. Thành viên Ban kiểm soát - Bà LÊ THỊ KIM HƯƠNG

Họ và tên: Lê Thị Kim Hương

Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 09/12/1952
Nơi sinh: TPHCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: TPHCM
Địa chỉ thường trú: 333/118 Điện Biên Phủ, P.4, Q.3, TPHCM.
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 8650561
Trình độ văn hoá: Trung cấp
Trình độ chuyên môn: Thống kê.

Quá trình công tác:

- Năm 1976 đến năm 2003: Nhân viên thống kê Công ty May Nhà Bè .
- Năm 2004 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát, phụ trách thống kê Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Chức vụ công tác hiện nay:

Thành viên Ban kiểm soát, phụ trách thống kê Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Số cổ phần nắm giữ: 4.000 cổ phần

Những người có liên quan: không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không.

7.3. Danh sách Ban Giám đốc

a. Giám đốc - Bà TRẦN THỊ HOA:

- Lý lịch trình bày tại phần e của Hội đồng quản trị.

b. Phó Giám đốc phụ trách Tài chính - Ông NGUYỄN XUÂN TRỌNG:

Họ và tên: Nguyễn Xuân Trọng
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 12/02/1965
Nơi sinh: TPHCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: TPHCM

Địa chỉ thường trú: 51/29 Cao Thắng, P.3, Q.3, TPHCM.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 8650561

Trình độ văn hoá: Trung cấp

Trình độ chuyên môn: Kế toán .

Quá trình công tác:

- Năm 1988 đến năm 1993: Công tác tại Công ty May Phương Đông.
- Năm 1994 đến năm 1998: Công tác tại Công ty Liên Doanh Nhà Bè - Sapa.
- Năm 1998 đến năm 2004: Công tác tại Công ty May Nhà Bè.
- Năm 2004 đến nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Chức vụ công tác hiện nay:

Phó Giám đốc Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Số cổ phần nắm giữ: 20.460 cổ phần

Những người có liên quan: không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

c. Phó Giám đốc phụ trách Sản xuất - Ông NGUYỄN QUỐC TOẢN:

Họ và tên: Nguyễn Quốc Toản

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/12/1972

Nơi sinh: Quảng Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Bình

Địa chỉ thường trú: 49/67 Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q.Bình Thạnh , TPHCM.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 8650561

Trình độ văn hoá: Cao đẳng

Trình độ chuyên môn: Kỹ thuật May Công nghiệp.

Quá trình công tác:

- Năm 1999 đến năm 2003: Công tác tại Công ty May Nhà Bè.
- Năm 2004 đến nay: Phó Giám đốc phụ trách sản xuất Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Chức vụ công tác hiện nay:

Phó Giám đốc phụ trách Sản xuất Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Những người có liên quan: không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không.

d. Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật - Bà TỐNG THỊ THỦY:

Họ và tên: Tống Thị Thủy

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 15/10/1964

Nơi sinh: Thanh Hoá

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thanh Hoá

Địa chỉ thường trú: 681/17C Hậu Giang, P.11, Q.6, TPHCM.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 8650561

Trình độ văn hoá: Cao đẳng

Trình độ chuyên môn: Kỹ thuật May Công nghiệp.

Quá trình công tác:

- Năm 1982 đến năm 2003: Công tác tại Công ty May Nhà Bè.

- Năm 2004 đến nay: Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Chức vụ công tác hiện nay:

Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

Số cổ phần nắm giữ: 6.460 cổ phần

Những người có liên quan: không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không.

9. Tài sản

Nhà xưởng - văn phòng

- Trụ sở chính Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè:

Địa chỉ: 13A Tống Văn Trân, Phường 15, Quận 11, TpHCM.

Điện thoại: (84-8) 8650 561 Fax: (84-8) 9744 041

Với diện tích hơn 4.500 m², trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Giám đốc, các Phó Giám đốc Công ty và các phòng, tổ nghiệp vụ của Công ty gồm: Phòng Kế toán và Lao động tiền lương, Phòng Xuất nhập khẩu, Phòng Kế hoạch, Phòng Kỹ thuật, Tổ cơ điện, các Tổ sản xuất, kiểm tra (KCS), ủi và đóng gói.

☞ **Giá trị tài sản cố định của Công ty vào thời điểm ngày 30/09/2006 như sau:**

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL / NG
I	Tài sản cố định hữu hình	16.859.203.878	9.126.856.679	54,14%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5.781.097.651	3.749.018.923	64,85%
2	Máy móc thiết bị	9.951.962.619	4.712.016.692	47,35%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	680.405.733	478.196.087	70,28%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	445.737.875	187.624.977	42,09%
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
III	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
Cộng		16.859.203.878	9.126.856.679	54,14%

☞ **Một số tài sản có giá trị lớn của Công ty (tại thời điểm 30/09/2006)**

Đơn vị tính: đồng

STT	TÊN TÀI SẢN	NĂM SỬ DỤNG	NĂM KHẤU HAO	SỐ LƯỢNG	NGUYÊN GIÁ	TRÍCH KHẤU HAO	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
1	Nhà xưởng	2005	15	1	2.820.013.050	986.618.302	1.833.394.748
2	Nhà xưởng	2002	15	1	2.921.996.949	1.022.298.638	1.899.698.311
3	Trạm biến thế	2002	10	1	275.714.286	144.693.302	131.020.984
4	Hệ thống làm mát	2002	7	1	490.104.000	342.428.318	147.675.682
5	Máy 1 kim lập trình	2002	7	40	89.860.500	26.717.698	63.142.802
6	Máy 1 kim lập trình	2002	7	10	87.395.000	15.580.465	71.814.535
7	Máy 1 kim điện tử	2002	7	1	552.972.000	105.169.120	447.802.880
8	Máy 1 kim xén	2002	7	12	87.569.100	62.105.690	25.463.410
9	Máy 1 kim	2002	7	27	77.560.800	55.008.340	22.552.460
10	Máy 1 kim	2004	7	161	54.000.000	38.822.580	15.177.420
11	Máy 1 kim	2005	7	23	198.443.687	196.093.973	2.349.714

12	Máy 1 kim	2002	7	24	740.819.980	535.600.647	205.219.333
13	Máy 1 kim	2002	7	95	103.500.000	75.128.695	28.371.305
14	Máy 1 kim	2002	7	30	166.592.071	166.592.071	0
15	Máy 1 kim	2004	7	3	1.078.829.570	765.138.567	313.691.003
16	Máy 1 kim	2004	7	20	285.075.980	202.184.163	82.891.817
17	Máy 1 kim	2002	7	8	51.889.200	16.663.752	35.225.448
18	Máy 2 kim	2002	7	10	352.500.000	255.878.709	96.621.291
19	Máy 2 kim	2005	7	20	253.768.270	175.751.152	78.017.118
20	Máy 2 kim	2002	7	1	241.528.000	43.059.782	198.468.218
21	Máy dập	2005	7	5	852.840.912	61.084.302	791.756.610
22	Máy ép keo	2002	7	1	403.925.491	67.202.300	336.723.191
23	Máy ép Sympanex	2006	7	4	437.580.000	46.755.345	390.824.655
24	Máy gắn nhãn	2005	7	2	53.410.000	36.099.625	17.310.375
25	Máy móc xích	2002	7	4	71.000.000	46.805.184	24.194.816
26	Máy đan bông	2002	7	2	32.123.700	19.570.500	12.553.200
27	Máy đính bọ	2002	7	4	107.928.000	87.936.242	19.991.758
28	Máy đính bọ	2002	7	2	67.289.200	61.627.180	5.662.020
29	Máy đính bọ	2002	7	2	144.466.378	109.785.810	34.680.568
30	Máy đính bọ	2002	7	2	97.623.376	59.474.916	38.148.460
31	Máy đính bọ	2002	7	5	97.904.200	32.605.808	65.298.392
32	Máy đính bọ	2004	7	1	77.861.000	14.807.818	63.053.182
33	Máy đính nút	2005	7	1	75.000.000	54.442.475	20.557.525
34	Máy thừa khuy đầu tròn	2002	7	1	128.967.584	89.318.376	39.649.208
35	Máy thừa khuy đầu tròn	2002	7	1	72.000.000	52.264.572	19.735.428
36	Máy thừa khuy đầu tròn	2002	7	2	157.530.000	48.713.157	108.816.843
37	Máy thừa khuy đầu tròn	2004	7	2	151.536.000	37.839.630	113.696.370
38	Máy thừa khuy	2004	7	1	76.109.600	76.109.600	0
39	Máy ủi áp	2002	7	25	86.750.000	62.971.822	23.778.178
40	Máy ủi Form	2002	7	1	91.287.000	15.187.767	76.099.233
41	Máy vắt sổ	2005	7	1	439.788.750	289.921.125	149.867.625
42	Xe 5 chỗ	2002	8	1	386.690.209	44.208.890	342.481.319
43	Xe tải 2 tấn	2005	8	1	293.715.524	158.000.756	135.714.768
44	Máy vẽ	2002	3	1	171.612.000	42.785.379	128.826.621

10. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

CHỈ TIÊU	Năm 2006		Năm 2007		Năm 2008	
	Giá trị	(%) tăng giảm so với 2005	Giá trị	(%) tăng giảm so với 2006	Giá trị	(%) tăng giảm so với 2007
Vốn điều lệ (triệu đồng)	10.593	50,00%	10.593	0,00%	10.593	0,00%
Doanh thu (triệu đồng)	34.500	15,59%	35.400	2,61%	41.800	18,08%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	4.000	16,99%	4.600	15,00%	5.800	26,09%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) (*)	3.440	0,61%	3.956	15,00%	4.176	5,56%
LN sau thuế/Doanh thu (%)	9,97%	-12,96%	11,18%	12,08%	9,99%	-10,60%
LN sau thuế/Vốn điều lệ	32,47%	-32,93%	37,35%	15,00%	39,42%	5,56%
Cổ tức (đồng/cổ phần)	18,00%	0,00%	20,00%	11,11%	22,00%	10,00%

(*) Do trong các năm tới Công ty chưa dự tính chắc chắn về vốn chủ sở hữu nên Công ty tạm tính chỉ tiêu LN sau thuế/Vốn điều lệ. Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN do cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là miễn trong 2 năm 2004, 2005 và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 02 năm tiếp theo từ năm 2006 và năm 2007. Trong trường hợp cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch trong năm 2006 thì Công ty sẽ được giảm 50% thuế TNDN trong 2 năm 2008 và 2009.

11. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Sau khi Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào cuối năm 2006, mức hạn ngạch xuất khẩu về hàng may mặc hiện nay của Việt Nam vào các thị trường như Mỹ, EU,... sẽ được gỡ bỏ tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong ngành dệt may tăng cường sản xuất, xuất khẩu sản phẩm của mình. Trong xu hướng này, chiến lược phát triển của Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè là không ngừng đầu tư mới, giảm tỷ lệ hao hụt nguyên vật liệu và sản phẩm hư hỏng nâng cao năng lực sản xuất và ngày càng nâng cao về cả chất lượng và mẫu mã của sản phẩm.

Các Hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết.

STT	TÊN HỢP ĐỒNG	SẢN PHẨM	TRỊ GIÁ	ĐỐI TÁC
1	PT-Y TEX/001/2006	Nhập vải	53.525,0 USD	Young Textile Ltd
2	COUNT-0601PT-SH	Nhập vải	25.999,4 USD	Sachan Industries
3	PT-A1 TEX/002/2006	Nhập vải	30.786,6 USD	A-One Textile

STT	TÊN HỢP ĐỒNG	SẢN PHẨM	TRỊ GIÁ	ĐỐI TÁC
4	PT-A1 TEX/003/2006	Nhập vải	43.223,0 USD	A-One Textile
5	PT-Y TEX/002/2006	Nhập vải	39.536,6 USD	Young Textile Ltd
6	MM/PTNB/003/06	XK quần	22.251,0 USD	Myung Min Int Co., Ltd
7	RAY/PTNB/002/06	XK quần áo	36.856,0 USD	Toray International INC
8	LN-PT/005/2006	XK áo jacket	582.043,6 USD	ETS Lenner Cordier
9	WS/PTNB/001/06	XK áo jacket và quần	156.000,0 USD	Master Chasles Corp
10	03/06 NB-PT/GC	Gia công các loại	2.800.000,0 USD	Cty CP May Nhà Bè

Định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn tới:

☞ VỀ QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ

Phát triển nguồn nhân lực thông qua chính sách đào tạo từ bên trong và bên ngoài Công ty, có chính sách tuyển dụng thích hợp bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng được tiêu chuẩn chức danh của các cấp quản lý.

Xây dựng và áp dụng hệ thống lương, thưởng, phạt hợp lý tương xứng với sức lao động của cán bộ nhân viên để động viên và phát huy tối đa hiệu quả, năng lực làm việc. Luôn đảm bảo ổn định công nhân sản xuất trực tiếp, tránh tình trạng thiếu hụt công nhân trong thời gian vừa qua.

Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

☞ VỀ SẢN PHẨM

Khẳng định chất lượng sản phẩm của Công ty trong thời gian dài hoạt động, Phú Thịnh đã trở thành một trong những thành viên của Công ty cổ phần May Nhà Bè có hiệu quả sản xuất kinh doanh cao. Sản phẩm của Công ty đã khẳng định được cả về chất lượng, mẫu mã lẫn giá thành trên thị trường trong và ngoài nước. Những định hướng về sản phẩm của Công ty cụ thể như sau:

Thâm nhập thị trường xuất khẩu:

Trước đây, hoạt động của Công ty chủ yếu là sản xuất gia công hàng cho Công ty May Nhà Bè. Trong giai đoạn tới, Công ty sẽ xúc tiến để tìm kiếm khách hàng bên ngoài và các khách hàng nước ngoài, tận dụng ưu thế của Công ty cổ phần May Nhà Bè là một trong những đơn vị xuất nhập khẩu lớn nhất trong ngành dệt may để mở rộng và đa dạng hoá thị trường tiêu thụ tiềm năng mới cho Công ty.

Chính sách giá cả:

Hiện nay, toàn bộ các hợp đồng gia công sản phẩm cho May Nhà Bè đều được khoán giá gia công, vì vậy doanh thu và lợi nhuận của Công ty xét về khía cạnh ổn định là rất tốt từ sự ổn định nguồn hàng từ May Nhà Bè giao cho, tuy nhiên Công ty chưa thể tăng cao doanh số của Công ty. Trong thời gian tới, Công ty phát triển theo hướng tăng doanh số bán trực tiếp cho khách hàng trong và ngoài nước, giảm tỷ lệ doanh thu từ gia công nhằm tăng cao hơn nữa lợi nhuận so với hiện nay.

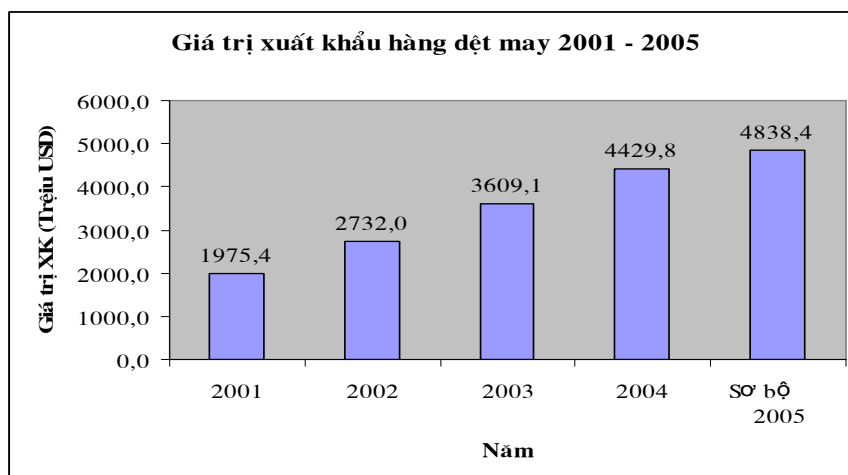
Công ty đưa ra chính sách giá cả, hợp lý, linh hoạt, với mỗi loại sản phẩm, Công ty có những mức giá khác nhau như trung bình, trung bình khá tạo điều kiện cho khách hàng có thể lựa chọn tùy theo yêu cầu riêng của từng khách hàng và từng thị trường khác nhau.

Đồng thời, Công ty cũng hoàn thiện hệ thống quản lý giá thành sản phẩm nhằm thực thi các định mức, tiêu chuẩn tại mức tối ưu, giảm tối đa chi phí bất hợp lý trong cơ cấu giá thành.

12. **Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Triển vọng phát triển của ngành

- Ngành dệt may Việt Nam phát triển tương đối ổn định trong những năm gần đây. Sản phẩm dệt may chủ yếu được xuất khẩu sang các nước Mỹ, Nhật, EU, Canada, ... Theo Bộ Công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành dệt may trong tháng 9/2006 ước đạt 500 triệu USD, cộng chung 9 tháng đầu năm kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may đạt 4,46 tỷ USD, tăng 27,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Hiện nay Mỹ vẫn là thị trường nhập khẩu dệt may lớn nhất của Việt Nam. Tuy nhiên, do nhiều doanh nghiệp dệt may đã hết hạn ngạch xuất khẩu sang thị trường Mỹ nên xuất khẩu hàng dệt may vào thị trường EU những tháng gần đây có tốc độ tăng trưởng rất nhanh (hơn 50%). Đạt được kết quả này, ngoài những cải tiến trong cơ chế quản lý, phân giao hạn ngạch cũng như việc đối thủ cạnh tranh lớn của Việt Nam là Trung Quốc gặp khó khăn về quy định hạn ngạch khi xuất khẩu sang thị trường Mỹ, còn phải kể đến sự cố gắng của các doanh nghiệp dệt may trong việc chủ động mở rộng, khai thác các thị trường phi hạn ngạch. Nếu không có biến động lớn, dự kiến ngành dệt may sẽ hoàn thành kế hoạch xuất khẩu năm 2006 là 5,8 tỷ USD.



- Dệt may được coi là ngành kinh tế mũi nhọn của nước ta trong bối cảnh hội nhập thị trường khu vực và quốc tế. Sản phẩm dệt may của Việt Nam đã đứng vững trên thị trường Mỹ, EU, Nhật Bản, và đang mở rộng thị trường ra nhiều nước và khu vực khác. Việc gia nhập WTO cũng sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội tiếp cận với các nguồn vốn mới; tiếp cận các kỹ thuật công nghệ cao và phương pháp quản lý tiên tiến, đặc biệt là của các nước phát triển như Mỹ, EU, Nhật Bản. Nhờ tiếp cận những công nghệ mới và cách quản lý tiên tiến này, các doanh nghiệp của ta có cơ hội nâng cao trình độ kỹ thuật và tay nghề cho người lao động, nâng cao năng suất, tiết kiệm chi phí, rút ngắn chu kỳ làm ra sản phẩm, đồng thời tạo ra sản phẩm mới đáp ứng được những yêu cầu khắt khe về chất lượng, mẫu mã của các nước nhập khẩu.
- Thách thức đặt ra đối với các doanh nghiệp dệt may Việt Nam là khả năng tận dụng cơ hội gia nhập WTO sắp tới thế nào để duy trì được tốc độ tăng trưởng cao và bền vững. Trong lúc đó, sức cạnh tranh hiện nay của hàng dệt may Việt Nam trên thị trường quốc tế còn thấp so với Ấn Độ, Trung Quốc và các nước trong khối ASEAN do giá thành sản phẩm còn cao. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là vì các loại chi phí trung gian còn quá lớn như thời gian làm thủ tục hải quan, chi phí vận chuyển, lưu kho, lưu bãi... Ngoài ra, tình trạng thiếu công nhân có tay nghề giỏi và lao động biến động cũng đang gây khó khăn trong việc thực hiện hợp đồng của nhiều doanh nghiệp.
- Để đạt được mục tiêu đặt ra, ngành dệt may Việt Nam đang thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp: đẩy mạnh đầu tư phát triển sản xuất bông, sợi, vải; hình thành các trung tâm cung cấp nguyên phụ liệu đầu vào trên cơ sở khai thác các lợi thế của Việt Nam và các nước có nguồn cung cấp; khai thác nguyên liệu đầu vào có hiệu quả nhất, chú trọng sử dụng nguyên liệu trong nước thay hàng nhập khẩu; đổi mới công nghệ may gắn liền với nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, thiết kế mẫu mới phù hợp thị hiếu khách hàng với chất lượng cao; chuyển dịch các xí nghiệp may về các tỉnh có hệ thống giao thông thuận lợi để sử dụng nguồn lao động hiện có; tổ chức tốt hệ thống đào tạo mới và đào tạo lại để nâng cao năng lực quản lý, tay nghề cho cán bộ, công nhân, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại...

☞ ***Sự phù hợp giữa định hướng phát triển của Công ty với sự phát triển của ngành***

- Dự báo mức tăng trưởng kinh tế bình quân của nước ta giai đoạn 2001-2010 đạt khoảng 7,5%, thu nhập của người dân tăng sẽ góp phần làm tăng nhu cầu tiêu thụ đối với sản phẩm may mặc. Đồng thời việc gia nhập WTO sẽ xóa bỏ các quy định về hạn ngạch đối với hàng dệt may xuất khẩu của Việt Nam, giá trị xuất khẩu sẽ tăng mạnh. Như vậy, triển vọng phát triển của ngành dệt may Việt Nam nói chung và của Công ty nói riêng là rất khả quan.
- Trong vòng 3-5 năm tới là giai đoạn tăng trưởng của Công ty với tiềm năng phát triển rất khả quan. Sản lượng sản xuất của Công ty sẽ liên tục tăng trưởng. Do vậy, nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đưa ra trong giai đoạn 2006 - 2008 là có tính khả thi và Công ty cũng sẽ đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch đề ra. Chúng tôi cũng

cho rằng tỷ lệ chi trả cổ tức như kế hoạch mà Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè đã đưa ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức xin đăng ký

Không có

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký

Không có

IV. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần (theo điều lệ sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/10/2006)
3. **Tổng số cổ phiếu:** 1.059.300 cổ phiếu
4. **Phương pháp tính giá:** Giá trị sổ sách của Công ty

Tại thời điểm 31/12/2005 (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần):

$$\text{Giá sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn CSH – Nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}} = \frac{15.909.915.054}{70.620 - 0} = 225.290 \text{ (đồng/CP)}$$

Tại thời điểm 30/09/2006 (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần):

$$\text{Giá sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn CSH – Nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}} = \frac{14.429.634.474}{706.200 - 0} = 20.432 \text{ (đồng/CP)}$$

Tại thời điểm 31/10/2006 (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần):

$$\text{Giá sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn CSH – Nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}} = \frac{19.424.228.820}{1.059.300 - 0} = 18.337 \text{ (đồng/CP)}$$

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Hiện nay, Công ty vẫn chưa có cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phiếu. Điều lệ Công ty không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Sau khi đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 146/2003/QĐ-TTg ngày 17/07/2003 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch của tổ chức phát hành.

6. Các loại thuế có liên quan

Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu:

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải Quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, do Công ty là Doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hoá theo Nghị định 64/2003/NĐ-CP nên được hưởng các ưu đãi về thuế TNDN, cụ thể là được miễn thuế TNDN trong 02 năm 2004 - 2005 và được giảm 50% số thuế TNDN trong 02 năm từ 2006 - 2007.

Theo Công văn số 5248/TC-CST của Thứ trưởng Bộ tài chính Trương Chí Trung ký ngày 29/4/2005 về việc ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp cho tổ chức đăng ký giao dịch tại TTGDCK Hà Nội, Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè sẽ được giảm 50% số thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 2 năm kể từ khi được chấp thuận việc đăng ký giao dịch. Dự kiến miễn thuế trong 2 năm 2008 và 2009.

Các loại thuế khác:

Công ty tuân thủ theo Luật thuế hiện hành của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

7. Một số lưu ý đối với nhà đầu tư

Về quá trình tăng vốn của Công ty

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2005 được thông qua ngày 23/06/2006 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè ngày 28/08/2006 đã quyết định phương án phát hành thêm cổ phiếu của Công ty với những nội dung cơ bản như sau:

- Số cổ phần phát hành thêm: 35.310 cổ phần (mệnh giá 100.000 đồng/CP) tương ứng với giá trị là 3.531.000.000 đồng.

- Tổng số cổ phần sau khi phát hành của Công ty là: 105.930 cổ phần tương ứng với tổng giá trị vốn điều lệ của Công ty là 10.593.000.000 đồng.
- Phương thức phát hành: phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 02 cổ phiếu cũ được quyền mua thêm 01 cổ phiếu phát hành thêm.
- Giá phát hành: 130.000 đồng/cổ phiếu.
- Thời điểm phát hành: từ 13/09/2006 đến ngày 20/9/2006.

(Đính kèm công văn giải trình này là “Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc tăng vốn” và “Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ”)

Về báo cáo tài chính của Công ty

Về ý kiến ngoại trừ của kiểm toán đối với báo cáo tài chính của Công ty về khoản ghi tăng quỹ đầu tư phát triển 100.000.000 đồng và khoản chia cổ tức cho khoản tăng quỹ đầu tư phát triển này 18.000.000 đồng, chúng tôi có ý kiến giải trình như sau:

Năm 2003, khi cổ phần hoá Xí nghiệp May 12 và 13 (Khu C) thuộc Công ty May Nhà Bè, trong thời gian thu tiền mua cổ phần góp vốn điều lệ, Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè có thu thừa một khoản tiền của cổ đông là 100.000.000 đồng. Vì vậy, khoản thừa này được Công ty hạch toán vào khoản mục Quỹ đầu tư phát triển đồng thời khoản thừa so với vốn điều lệ của Công ty sẽ được trả cổ tức (năm 2005 Công ty chi trả cổ tức là 18% so với vốn điều lệ) với giá trị là 18.000.000 triệu đồng. Khi tiến hành kiểm toán, Công ty A&C có đề nghị Công ty điều chỉnh việc hạch toán này. Tuy nhiên, Công ty chưa thể điều chỉnh số liệu báo cáo tại thời điểm ngày 07/06/2006.

Những điều chỉnh này đã được Công ty thực hiện trong báo cáo tài chính tại thời điểm 01/11/2006 với những bút toán điều chỉnh như sau:

- Điều chỉnh giảm 100.000.000 đồng tại khoản mục Quỹ Đầu tư phát triển, đồng thời ghi giảm tài khoản phải thu một khoản tương ứng là 100.000.000 triệu đồng.
- Điều chỉnh tăng 18.000.000 đồng tại khoản mục lợi nhuận để lại, đồng thời ghi tăng khoản mục phải thu khác một khoản tương ứng là 18.000.000 đồng.

V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính: 94 Bà Triệu, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 9433 016 - 9433 017

Fax: (84-4) 9433 012

Email: bvsc@hn.vnn.vn

Website: www.bvsc.com.vn

Giấy phép thành lập số 4060 GP/TL cấp ngày 01/10/1999 do UBND TP. Hà Nội cấp.

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 01/GPHĐKD ngày 26/11/1999 do UBCKNN cấp.

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)

Địa chỉ: 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 827 2295 Fax: (84-8) 827 2300

Chi nhánh: 877 Hồng Hà, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-8) 9324133 Fax: (84-8) 9324113

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Từ năm 2000, nền kinh tế Việt Nam đã bắt đầu hồi phục sau một số năm tăng trưởng chậm do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ Châu Á với tốc độ tăng trưởng là gần 7,7% trong năm 2004 và mục tiêu tăng trưởng GDP trong năm 2005 từ 8,5% trở lên. Trong giai đoạn 2001 - 2010, theo dự báo của Chính phủ, nền kinh tế sẽ tăng trưởng khả quan với tốc độ bình quân đạt 7,5%/ năm.

Sản phẩm của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào thu nhập của người dân và tốc độ hội nhập quốc tế của Việt Nam. Nền kinh tế phát triển cũng đồng nghĩa với việc thu nhập của người dân tăng lên, ảnh hưởng trực tiếp tới thị hiếu của người dân trong việc lựa chọn trang phục. Trong những năm gần đây, xu hướng hội nhập quốc tế của Việt Nam có phần mạnh mẽ, do vậy người dân Việt Nam cũng dần quen với các loại trang phục hiện đại theo xu hướng thời trang trên thế giới, trong đó có các loại veston, jacket, ... Xu thế này mang lại nhiều cơ hội kinh doanh cho các nhà sản xuất nhưng đồng thời cũng buộc họ phải chọn cho mình những sản phẩm chủ lực, có nét riêng để thu hút người tiêu dùng. Nắm bắt được khó khăn này, Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè cũng đã có những thay đổi trong định hướng kinh doanh để đáp ứng kịp nhu cầu thị trường.

2. Rủi ro về nguyên liệu

Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài. Do đó, Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường, dẫn đến việc tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, rủi ro này cũng được giảm nhẹ bởi khả năng dự trữ nguyên vật liệu và các mối quan hệ lâu năm với các nhà cung cấp nguyên vật liệu trong và ngoài nước của Công ty.

3. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Khi đăng ký giao dịch trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội thì hoạt động của Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Nghị định và các Quy định về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó là các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty: luật thuế về xuất nhập khẩu, thuế Thu nhập doanh nghiệp...

Đặc biệt, Việt Nam đang trong tiến trình hội nhập quốc tế, gia nhập các tổ chức như AFTA, WTO,... đây là cơ hội và cũng là thách thức đối với Công ty, đòi hỏi Công ty phải có sự chuẩn bị thật chu đáo, phải có sự hiểu biết về Luật pháp Quốc tế, cũng như các quy định về Thương mại Quốc tế để có thể giao thương mua bán với các tổ chức, doanh nghiệp trên Thế giới.

4. Rủi ro về thị trường

Yếu tố tác động mạnh nhất tới rủi ro về thị trường chính là sự thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng. Sự thay đổi này buộc Công ty phải có những nghiên cứu kịp thời để thay đổi sản phẩm, tìm hiểu, thâm nhập thị trường mới, phải đối mặt với những khó khăn mới trên thị trường, với các đối thủ cạnh tranh.

5. Rủi ro quản lý

Nền kinh tế xã hội tăng trưởng nhanh cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ trên toàn thế giới cũng như tại Việt Nam đã đặt mỗi doanh nghiệp trước những thách thức không thể lường trước như: biến động thị trường, thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng, sự xuất hiện của những sản phẩm mới, những đối thủ cạnh tranh mới, hay sự thay đổi của hệ thống pháp lý, ... Để đảm bảo sự phát triển lâu dài và ổn định, Công ty cần phải có một đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên tác nghiệp năng động, được trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng quản lý để đưa Công ty vượt qua các trở ngại, thích ứng nhanh với mọi sự biến động của nền kinh tế.

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.**
- 2. Phụ lục II: Báo cáo kiểm toán 02 năm 2004, 2005; Báo cáo quyết toán 9 tháng đầu năm 2006.**
- 3. Phụ lục III: Nghị quyết của Hội đồng quản trị về đăng ký giao dịch cổ phiếu.**
- 4. Phụ lục IV: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2006

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÁM ĐỐC

Vũ Đức Thịnh

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Trần Thị Hoa

PHÓ GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

Nguyễn Thị Ánh Hồng

Nguyễn Xuân Trọng